TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/DS - PT
Ngày: 29 - 8 - 2018
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị Hải Dương

Bà Võ Thị Kim Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2018, tại phòng xét xử án dân sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2018/TLPT - DS ngày 24 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:995/2018/QĐ - PT ngày 09 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Duy K, sinh năm 1946

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Bùi Thị X – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr

Địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Đại diện theo pháp luật: Ông Trương Duy K – Giám đốc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Minh T – Luật sư, Văn phòng luật sư Hướng Dương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Võ Thị L, có mặt;

+ Bà Võ Thị Minh T, có mặt;

+ Bà Hoàng Thị T, có đơn xin vắng mặt.

Những người làm chứng có địa chỉ: Thôn Tr, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- *Người kháng cáo:* Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên toà của các đương sự, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo trình bày của ông Trương Duy K thì: Thửa đất số 395, tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã H, huyện Q có diện tích 2.199m^2 thuộc xứ đồng Tr ở phía Nam kênh cấp 1 thuộc hệ thống thủy nông Cẩm L – Rào Đ, trước đây không có giao thông, thủy lợi nội đồng, Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp (viết tắt HTX) không thực hiện các khâu dịch vụ do ruộng nằm xa khu dân cư, vì thế diện tích đất ở đây thường xuyên bị khô hạn, việc bảo vệ sản xuất khó khăn. Diện tích này từ năm 1988 trở về trước không đưa vào diện tích sản xuất của HTX. Năm 1994, thực hiện Nghị định 64 giao ruộng cho nông dân, tại các cuộc họp nhiều ý kiến đề nghị không đưa diện tích này vào chia. Năm 2003, thực hiện việc dồn điền đổi thửa diện tích này được đưa vào để chia, lúc đó ông K là Phó bí thư chi bộ - Trưởng thôn nên ông xung phong nhận thửa đất này và vận động 04 hộ khác cùng nhận.

Năm 2005, ông không làm đơn vào HTX nhưng do mẹ ông qua đời nên ông vào HTX một cách đương nhiên. Trong thời gian làm xã viên HTX ông chấp hành đầy đủ các quy định và nộp các khoản dịch vụ dù diện tích đất ông sử dụng HTX không thực hiện dịch vụ gì. Ngày 15 tháng 11 năm 2008 ông K làm đơn gửi HTX về việc không sử dụng dịch vụ đối với thửa đất ông sản xuất nhưng HTX không có ý kiến gì. Năm 2012, HTX không có văn bản gì cho ông nhưng đã thông báo trên hệ thống truyền thanh của thôn gia đình ông nợ tiền dịch vụ. Ông đã trực tiếp đến gặp và có văn bản gửi Ban quản trị HTX về việc không thừa nhận các khoản dịch vụ do HTX đã thông báo nhưng HTX không có ý kiến gì. Tháng 4 năm 2016, HTX tiếp tục thông báo trên hệ thống truyền thanh thôn gia đình ông nợ tiền dịch vụ HTX từ năm 2008 đến năm 2016, vì vậy ông khởi kiện yêu cầu: Hợp tác xã phải xóa bỏ tiền ghi nợ dịch vụ của ông từ năm 2008 đến năm 2016 với số tiền 2.836.900 đồng; Phải xin lỗi ông tại phiên tòa, viết lời xin lỗi ông, xin lỗi Chi bộ, Chi hội cựu chiến binh, Chi hội người cao tuổi, Chi hội giáo chức, Chi hội Nông dân của thôn Tr tại phiên tòa và được ông chấp nhận. Sau đó, phải đọc lời xin lỗi trên hệ thống truyền thanh của thôn Tr trong ba ngày liên tiếp, mỗi ngày 02 lần vào lúc 6 giờ đến 6 giờ 30 phút và từ 18 giờ đến 18 giờ 30 phút. Những lần đọc lời xin lỗi phải có xác nhận của ông; Hợp tác xã phải làm công văn gửi Thường vụ

Đảng ủy, UBND xã, Hội cựu chiến binh xã, Hội người cao tuổi, Hội giáo chức, Hội Nông dân xã H nói rõ quyết định của bản án Tòa án đã tuyên, đồng thời đề nghị Thường vụ Đảng ủy xã, Ban chấp hành các Hội xem xét việc phân loại đảng viên, hội viên của ông năm 2016, UBND xã xem xét lại và công nhận Gia đình văn hóa năm 2016 cho gia đình ông. Trước khi gửi các văn bản đó lên các đơn vị nêu trên ông phải được xem nội dung và nhất trí; buộc bồi thường tổn thất kinh tế và tinh thần cho gia đình ông 49.637.750 đồng (thiệt hại kinh tế 9.637.750 đồng, tổn thất tinh thần 40.000.000 đồng).

Hợp tác xã Tr do ông Trương Minh K – Giám đốc đại diện cho rằng: HTX Tr được giao quản lý 49 hécta đất sản xuất nông nghiệp, hàng năm đều tổ chức đại hội xã viên và các hộ nhận ruộng để thống nhất các khoản thu chi và bảo đảm cho hoạt động của hợp tác xã, các khoản xây dựng và đóng góp hàng năm về dịch vụ cộng đồng là bắt buộc, còn về giống và các khoản khác thì theo yêu cầu của xã viên. Việc đóng phí dịch vụ cộng đồng là bắt buộc tính trên đầu sào ruộng, mức đóng biến động theo giá thóc hàng năm. Định mức đóng được xây dựng trên cơ sở trước khi tổ chức đại hội xã viên, HTX thông qua Nghị quyết và thông báo rộng rãi trên phương tiện truyền thanh của thôn về đơn giá dịch vụ. Các khoản dịch vụ chia đều trên đầu sào ruộng, không phân biệt gần xa, không phân biệt thành viên HTX hay các hộ nhận ruộng, những hộ có ruộng liền kề với hộ ông K đều đóng đầy đủ. Còn từ khi thành lập HTX đến nay, HTX và xã viên HTX, hộ nhận ruộng không ký kết hợp đồng dịch vụ chỉ thông qua phương án và Nghị quyết của Đại hội xã viên. Nay ông K yêu cầu HTX xóa bỏ số tiền ghi nợ từ năm 2008 đến 2016, HTX không chấp nhận; các yêu cầu khác của ông K Hợp tác xã không đồng ý.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định:

Căn cứ vào khoản 14 Điều 26, Điều 35,Điều 39, Điều 217, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự;

Áp dụng các Điều 34, Điều 574, 576, 578, 584, 585, 592 của Bộ luật dân sự chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trương Duy K.

Buộc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải xóa bỏ số tiền ghi nợ đối với ông Trương Duy K từ năm 2013 đến năm 2016 số tiền 1.567.500 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

Buộc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải xin lỗi ông Trương Duy K trên hệ thống truyền thanh của thôn Tr một lần sau khi án có hiệu lực.

Buộc Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm cho ông Trương Duy K số tiền 2.600.000đồng (Hai triệu sáu trăn ngàn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Duy K yêu cầu Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải xóa bỏ số tiền ghi nợ của Hợp tác xã từ năm 2008 đân 2012 với số tiền 1.269.400 đồng (một triệu hai trăm sáu mươi chín ngàn bố trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Duy K yêu cầu Hợp tác xã sản xuất kinh doanh nông nghiệp Tr phải bồi thường tổn thất tinh thần về kinh tế, số tiền 9.637.750 đồng (chín triệu sáu trăm ba mươi bảy ngàn bảy trăn năm mươi ngàn đồng) và tiền tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm 37.400.000 đồng (ba mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên buộc các đương sự chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 Hợp tác xã Tr làm đơn kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận toàn bộ quyết định bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trương Duy K để đảm bảo quyền lợi cho Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Duy K vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và ông Trương Minh K - Giám đốc Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo, các đương sự không thống nhất được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên; nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 31 tháng 5 năm 2018 Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xét xử sơ thẩm vụ án số 01/2018/DS – ST về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp

đồng, ngày 14 tháng 6 năm 2018 Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr do ông Trương Minh K – Giám đốc đại diện làm đơn kháng cáo, đơn kháng cáo của HTX Tr làm trong hạn luật định và đúng quy định tại Điều 272 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] Ngày 12 tháng 6 năm 2017, ông Trương Duy K làm đơn khởi kiện Hội đồng quản trị Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Lẽ ra, sau khi nhận được đơn khởi kiện Tòa án cấp sơ thẩm phải hướng dẫn ông Trương Duy K sữa đổi đơn khởi kiện để xác định bị đơn trong vụ án là Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr, nhưng quá trình tiến hành tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm xác định Hội đồng quản trị Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr là bị đơn trong vụ án để giải quyết là không đúng quy định cần rút kinh nghiệm.

[3] Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng N inh xác định ông Trương Hồng Th, ông Trương Văn Th, bà Trần Thị S, bà Trương Thị T và ông Trương Văn G là thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng kiểm soát và thủ quỷ Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án là không đúng, vì cá nhân những người này không liên quan đến việc khởi kiện của ông Trương Duy K.

[4] Kháng cáo không chấp nhận việc xóa nợ đối với ông Trương Duy K từ năm 2013 đến năm 2016 với số tiền 1.567.500 đồng của HTX Tr thấy: Thửa đất số 395, tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã H, huyện Q có diện tích 2.199m^2 thuộc xứ đồng Trạm Đ do ông Trương Duy K nhận của UBND xã H để sản xuất từ năm 2003. Quá trình sản xuất ông Trương Duy K thực hiện một số nghĩa vụ theo đúng quy định.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện HTX Tr thừa nhận giữa HTX và các xã viên không trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ, nhưng thông qua đại hội xã viên để thông báo các khoản thực hiện dịch vụ của HTX đối với xã viên. Trong vụ án này ông Trương Duy K không phải là xã viên HTX Tr nên không tham đại hội xã viên hàng năm nên ông K không biết các khoản dịch vụ của HTX, mặt khác năm 2012 ông Trương Duy K đã trực tiếp đến làm việc với HTX Tr về việc ông từ chối sử dụng các dịch vụ của HTX cung cấp (đại diện HTX Tr thừa nhận ông K đã trực tiếp đến làm việc năm 2012 để từ chối sử dụng dịch vụ của HTX), do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc HTX Tr phải xóa bỏ tiền ghi nợ dịch vụ từ năm 2013 đến năm 2016 với số tiền 1.127.500 đồng đối với ông Trương Duy K là có căn cứ.

[6] Đối với số tiền 440.000 đồng đóng góp xây dựng giao thông nội đồng

năm 2015 và năm 2016, Tòa án cấp sơ thẩm buộc HTX Tr phải xóa nợ cho ông Trương Duy K là không đúng, vì dù không phải là xã viên HTX nhưng gia đình ông Trương Duy K phải sử dụng giao thông nội đồng để canh tác thửa đất số 395, tờ bản đồ số 15 bản đồ địa chính xã H, huyện Q có diện tích 2.199m^2 tại xứ đồng Trạm Đ nên gia đình ông K phải có nghĩa vụ đóng góp số tiền này.

[7] Đối với kháng cáo không chấp nhận việc xin lỗi ông Trương Duy K trên hệ thống truyền thanh thôn Tr một lần sau khi án có hiệu lực thấy: Việc HTX Tr dùng hệ thống truyền thanh của thôn để thông báo các nội dung liên quan giữa HTX và các xã viên cùng những người sản xuất trong thôn là việc làm thường xuyên, trong đó có việc thông báo số tiền các hộ chưa thanh toán tiền dịch vụ cho HTX. Việc ông Trương Duy K chưa thanh toán tiền dịch vụ cho HTX Tr từ năm 2008 đến năm 2016 là đúng thực tế, nhưng tại phần [4] nêu trên đã buộc HTX xóa nợ cho ông K từ năm 2013 đến năm 2016, ông K phải trả các khoản dịch vụ cho HTX Tr từ năm 2008 đến năm 2012, tại nội dung này ông Trương Duy K cũng có lỗi trong việc chậm trả tiền dịch vụ cho HTX, lẽ ra HTX Tr phải báo cho ông K đến trụ sở HTX để làm việc và ấn định thời gian trả nợ trước lúc thông báo trên hệ thống truyền thanh của thôn. Việc làm này của Hợp tác xã đã làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông Trương Duy K, vì thế Tòa án cấp sơ thẩm buộc HTX Tr phải thông báo xin lỗi một lần trên hệ thống truyền thanh của thôn Tr sau khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

[8] Kháng cáo không chấp nhận bồi thường về thiệt hại, về tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm cho ông Trương Duy K của HTX Tr thấy: Tại mục [7] đã nêu rõ trong vụ việc này HTX Tr thông báo trên hệ thống truyền thanh của thôn Tr về việc ông Trương Duy K còn nợ tiền dịch vụ nông nghiệp từ năm 2013 đến năm 2016 là không đúng, vì ông Kiệm không phải là xã viên HTX và không tham gia ký kết hợp đồng dịch vụ, năm 2012 ông K đã thông báo với HTX Tr về việc ông không sử dụng dịch vụ HTX nhưng HTX vẫn ghi nợ cho ông K là không đúng, việc làm này của HTX Tr đã làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của ông K, vì thế theo quy định tại Điều 592 Bộ luật dân sự thì HTX Tr phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho ông K. Việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc HTX Tr phải bồi thường cho ông Trương Duy Kiệm 2.600.000 đồng là có cơ sở.

[9] Ông Trương Duy K là người cao tuổi theo quy định tại tiết 4 điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì ông Trương Duy K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông K phải nộp tiền tạm ứng án phí và 2.415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là trái quy định, nội dung này ông

Trương Duy K không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật và nội dung này không có liên quan việc xem xét nội dung kháng cáo, theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét nội dung này, vì vậy cần kiến nghị với Chánh án Tòa án nhân dân cấp tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm về phần án phí sơ thẩm để đảm bảo quyền lợi cho ông K.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận một phần kháng cáo của HTX Tr để sửa bản án sơ thẩm thẩm số 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[12] Về án phí: Kháng cáo của HTX Tr được chấp nhận một phần nên HTX Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 272, Điều 273, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 34, Điều 574, Điều 576, Điều 578 và Điều 592 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1. Chấp nhận một phần đơn kháng cáo của Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr để sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

2. Buộc Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải xóa bỏ tiền nợ dịch vụ 1.127.500 đồng (tiền nợ từ năm 2013 đến năm 2016) đối với ông Trương Duy K; phải xin lỗi ông Trương Duy K trên hệ thống truyền thanh của thôn Tr, xã H, huyện Q một lần khi án có hiệu lực pháp luật; bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm hại cho ông Trương Duy K số tiền 2.600.000 đồng (hai triệu, sáu trăm ngàn đồng).

3. Các quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số : 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh về việc không chấp nhận yêu cầu của ông Trương Duy K buộc Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr phải xóa nợ 1.269.400 đồng tiền dịch vụ từ năm 2008 đến năm 2012; bồi thường thiệt hại kinh tế 9.637.750 đồng và tiền tổn thất tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm 37.400.000 đồng; buộc ông Trương Duy K phải chịu

2.415.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, các nội dung này không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết kháng cáo kháng nghị.

4. Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cấp tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2018/DS - ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình về phần án phí án phí sơ thẩm buộc ông Trương Duy K phải chịu 2.415.000 đồng theo thủ tục Giám đốc thẩm để đảm bảo quyền lợi cho ông K.

5. Về án phí: Hợp tác xã sản xuất, kinh doanh dịch vụ nông nghiệp Tr không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai số 0004595 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

Tuyên bố kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên có nghĩa vụ thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh QB (P9);
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa